

Số:

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình các ý kiến thảo luận của các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện về các nội dung UBND huyện trình HĐND huyện, Kỳ họp thứ 6

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện, Khóa XIV, Kỳ họp thứ 6.

Qua thảo luận Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Khóa XIV, tại kỳ họp thứ 6, có tổng cộng **16 lượt ý kiến** tham gia (với 25 nội dung) được các Đại biểu đưa ra với những ý kiến tâm huyết, xác đáng, mang tính xây dựng; Trong đó tập trung chủ yếu vào nhóm vấn đề liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ Kinh tế xã hội năm 2023, Phương hướng nhiệm năm 2024; Phương án phân bổ dự toán ngân sách, định mức giao kinh phí chi thường xuyên năm 2024 cho các đơn vị; Công tác chỉ đạo, bố trí kinh phí xây dựng bản đồ thổ nhưỡng để xác định cây trồng chủ lực của địa phương; Công tác trồng rừng; Các nội dung liên quan đến Công tác Giáo dục và Đào tạo...

Ủy ban nhân dân huyện xin chọn những vấn đề trọng tâm, nhiều đại biểu quan tâm để giải trình, báo cáo, làm rõ thêm như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Đại biểu có ý kiến: Đề nghị chỉ đạo, làm rõ và giao chỉ tiêu KTXH trong năm 2024 sát với tình hình thực tế của UBND các xã; Xem xét tăng chỉ tiêu diện tích cây ăn trái trên địa bàn huyện; Tăng cường công tác đào tạo nghề nâng cao tay nghề cho người lao động trên địa bàn huyện, trong năm 2023 việc thực hiện đào tạo nghề chưa được đảm bảo; Xem xét lại việc thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã đảm bảo đạt chuẩn hay chưa?

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau:

- Đối với nội dung “Đề nghị chỉ đạo, làm rõ và giao chỉ tiêu KTXH trong năm 2024 sát với tình hình thực tế của UBND các xã; Xem xét tăng chỉ tiêu diện tích cây ăn trái trên địa bàn huyện”, Trên cơ sở chỉ tiêu nông nghiệp của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao năm 2024 cho các huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã rà soát đối chiếu để xây dựng kế hoạch năm 2024 đảm bảo sát với tình hình thực tế tại các xã trên cơ sở đề xuất từ cấp xã và điều kiện của từng xã để điều chỉnh phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao và khả năng hoàn thành cao nhất của các xã.

- Đối với nội dung “Xem xét lại việc thực hiện chương trình MTQG xây

*dựng nông thôn mới đã đảm bảo đạt chuẩn hay chưa?": Số liệu thực hiện chương trình nông thôn mới năm 2023 hiện nay được tính toán trên cơ sở báo cáo của cấp xã và ý kiến đánh giá sơ bộ của các cơ quan chuyên môn phụ trách tiêu chí. Trong quá trình đánh giá kết quả thực hiện, có một số chỉ tiêu, tiêu chí được đánh giá dựa trên quá trình tích lũy của chỉ tiêu, tiêu chí trong các năm trước (*chỉ tiêu, tiêu chí có tính kế thừa, lũy kế*) và một số chỉ tiêu được đánh giá tại một thời điểm nhất định (*chỉ tiêu đánh giá theo kỳ trong năm*). Do vậy, để chính xác trong công tác đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị phụ trách tiêu chí nông thôn mới chủ trì, phối hợp với các xã trong việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn (*thể hiện cụ thể bằng các tài liệu minh chứng và báo cáo thẩm tra cho từng chỉ tiêu*). Dự kiến hoàn thành và có báo cáo chính thức kết quả thực hiện trong nửa đầu tháng 01 năm 2024.*

2. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024

2.1. Đại biểu có ý kiến: Đề nghị bổ sung trong phương hướng BCKTXH 2023, phương hướng 2024: Bổ sung giải pháp và đề nghị bổ sung nguồn kinh phí quy hoạch vùng (*nông hóa thổ nhưỡng*).

Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu, giải trình, báo cáo như sau: Nguồn thu ngân sách địa phương còn hạn hẹp, trong khi đó các nội dung kinh phí chi thường xuyên tại một số đơn vị đề xuất cao so với thực tế nên UBND huyện đã rà soát khả năng cân đối bố trí một phần kinh phí xây dựng bản đồ thổ nhưỡng (*Điều tra, đánh giá chất lượng đất nông nghiệp và xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ chất lượng đất nông nghiệp làm cơ sở khoa học để phục vụ bố trí cây trồng hợp lý trên địa bàn huyện*) trong dự toán năm 2024, với số tiền 300 triệu đồng (*phần kinh phí xây dựng bản đồ thổ nhưỡng còn thiếu khoảng 2.300 triệu đồng*). Đối với ý kiến của đại biểu UBND huyện xin tiếp thu và tiếp tục chỉ đạo đơn vị chuyên môn rà soát bố trí kinh phí để thực hiện trong khả năng cân đối của ngân sách.

2.2. Đại biểu có ý kiến: Tại phần Văn hóa - xã hội: Đề nghị UBND huyện bổ sung đánh giá kết quả đối với công tác giáo dục (*thi tốt nghiệp THPT, bao nhiêu học sinh học nghề, bao nhiêu học sinh tiếp tục đại học... chất lượng thi đầu vào, chất lượng học sinh, khó khăn trong việc thiếu giáo viên và giáo viên không đảm bảo đứng lớp*).

Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu, giải trình, bổ sung, báo cáo như sau:

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức được các lớp tập huấn, Hội thảo về chuyên môn nhằm trao đổi rút ra những kinh nghiệm trong công tác dạy và học cho giáo viên, tìm ra phương pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, chất lượng học sinh trong năm học qua có sự chuyển

biến tích cực⁽¹⁾. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của tỉnh vẫn có khoảng cách lớn về chất lượng dù UBND huyện đã quyết liệt chỉ đạo, kiểm tra giám sát, nhưng do yếu tố khách quan dẫn đến chất lượng chưa đạt theo yêu cầu đề ra do: (1) Số giáo viên cốt cán thuyên chuyển ra ngoài huyện nhiều chủ yếu tập trung ở các môn như: Toán, Anh Văn, Tin học...; (2) Đội ngũ giáo viên các cấp học, bậc học còn thiếu về số lượng, cơ cấu; số lượng giáo viên được giao chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu thực tế giảng dạy tại địa phương; (3) Nhu cầu chuyển công tác của giáo viên từ vùng khó khăn về vùng thuận lợi khá lớn, gây khó khăn cho công tác quản lý, ổn định đội ngũ.

- Về kết quả hướng nghiệp và phân luồng học sinh năm học 2022-2023, cụ thể:

Năm học	Tổng số HS tốt nghiệp THCS	Vào học hệ giáo dục phổ thông				Vào học hệ giáo dục thường xuyên cấp THPT		Vào học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp		Vào học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp		Học nghề dưới 3 tháng (dưới trình độ sơ cấp)		Số học sinh tham gia lao động sản xuất	
		Các trường THPT		Các trường PT DTNT		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %										
2022-2023	492	4	0,81	201	40,85	15	3	9	1,82	0	0	0	0	262	53,52
Tổng	492	4	0,81	201	40,85	15	3	9	1,82	0	0	0	0	263	53,52

(1) **Đối với lớp 1, 2, 3:** Kết quả học tập: Hoàn thành tốt 668/2091 đạt 31.94%; Hoàn thành 1377/2091 đạt 63.94%; Chưa hoàn thành 46/2091 chiếm 2,19%; Phẩm chất: Tốt 665/2091 đạt 31.08%; Đạt 1417/2091 đạt 67.76%; Cần cố gắng 9/2091 chiếm 0,33%; Năng lực: Tốt 628/2091 đạt 30,03%; Đạt 1451/2091 đạt 69.39%; Cần cố gắng 12/2091 chiếm 0,57%. **Đối với lớp 4, 5:** Kết quả học tập: Hoàn thành tốt 243/1308 đạt 18,57%; Hoàn thành 1047/1308 đạt 80%; Chưa hoàn thành 18/1308 chiếm 1,3%; Phẩm chất: Tốt 360/1308 đạt 27,52%; Đạt 943/1308 đạt 72,09%; Cần cố gắng 5/1308 chiếm 0,38%; Năng lực: Tốt 351/1308 đạt 26,83%; Đạt 949/1308 đạt 72,55%; Cần cố gắng 8/1308 chiếm 0,61%. **Đối với giáo dục THCS:** chỉ đạo đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp đối tượng học sinh; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm và rèn kỹ năng sống phù hợp với đối tượng học sinh từng đơn vị; triển khai thực hiện tốt phong trào trường học thân thiện, học sinh tích cực, tạo hứng thú và phát huy tính tích cực trong học tập cho học sinh, thu hút học sinh đến trường. Chất lượng giáo dục học sinh trung học có sự chuyển biến so với năm học 2021-2022, cụ thể: Hạnh kiểm: Tốt: 1.716 đạt 73.0%; Khá: 553 đạt 23.5%; TB: 72 chiếm 3.1%; Yếu: 09 chiếm 0.4%; Học lực: Giỏi: 14 đạt 0.6%; Khá: 557 đạt 23.7%; TB: 1.609 chiếm 68.5%; Yếu: 163 chiếm 6.9%; Kém: 7 chiếm 0.3%; Tổng số học sinh lớp 9 dự xét tốt nghiệp là 504 học sinh; Số được công nhận tốt nghiệp là 492 em.

- **Về giải pháp khắc phục:** Để đảm bảo giáo viên đứng lớp, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tăng cường chỉ đạo các đơn vị trường học chủ động hợp đồng giáo viên giảng dạy, hợp đồng giáo viên ngoài địa phương tổ chức dạy hình thức trực tuyến như trong thời gian qua. Đồng thời tiếp tục thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh, đảm bảo tính hiệu quả cao.

2.3. Đại biểu có ý kiến: Năm 2024, đề nghị UBND huyện cần có giải pháp và bố trí kinh phí để tổ chức các sự kiện tại địa phương, nhằm đa dạng hình thức hoạt động gắn quảng bá hình ảnh của huyện, thông qua các hoạt động như: Hội thảo, tổ chức các hội thi mang đậm nét địa phương, thu hút nhiều khách đến thăm và hưởng thụ nét đẹp của huyện nhà.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau: Trong năm 2023 mặc dù ngân sách địa phương còn hạn hẹp. Tuy nhiên, UBND huyện đã ưu tiên cân đối bố trí từ ngân sách huyện để tổ chức các sự kiện tại địa phương, nhằm đa dạng hình thức hoạt động gắn quảng bá hình ảnh của huyện, thông qua các hoạt động như: Tổ chức Phiên chợ Sâm Ngọc Linh và các sản phẩm đặc hữu gắn với du lịch lần 2 trên địa bàn huyện, Tổ chức Hội thi âm thực dược liệu – tinh hoa núi rừng, ... Đối với ý kiến của đại biểu, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo đơn vị chuyên môn rà soát bố trí kinh phí để thực hiện trong khả năng cân đối của ngân sách.

3. Báo cáo về tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện

3.1. Đại biểu có ý kiến: Tại trang 25: Có nội dung việc giải trình còn chung chung, chưa phù hợp; Việc bố trí vốn chưa đầy đủ do đó kéo dài thời gian thực hiện. Căn cứ tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND về điều chỉnh Nghị quyết số 53, đề nghị đơn vị trình HĐND huyện điều chỉnh thời gian khởi công hoàn thành từ năm 2021-2025 thành 2023-2025 cho phù hợp với thời gian bố trí nguồn vốn đảm bảo theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau: Đối với nội dung trên, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo đơn vị chuyên môn tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

3.2. Đại biểu có ý kiến: Tại trang 26, Hệ số bổ sung giao chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo, đề nghị giải trình và nghiên cứu cắt giảm một số khoản chi chưa phù hợp trong dự toán năm 2024 để bổ sung kinh phí hoạt động đối với Văn phòng Huyện ủy; HĐND huyện; Văn phòng HĐND-UBND huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau:

Năm 2024 là năm ổn định giai đoạn 2022-2024 theo số liệu Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Huyện chỉ tăng thêm 1% so với dự toán 2023 (318.521 triệu đồng x 1% = 3.185 triệu đồng).

UBND huyện đã cân đối điều chỉnh tỷ lệ phân bổ chi thường xuyên (*ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp*) cho các cơ quan, đơn vị hành chính đảng, đoàn thể cấp huyện và cấp xã hoạt động bộ máy đạt **tỷ lệ 24,55%** đảm bảo theo quy định (*cao hơn so với năm 2023 4,3%, tỷ lệ năm 2023 là 20,2%*). Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Tờ trình, Phương án dự toán thu, chi NSNN và phương án phân bổ NSNN năm 2024 đúng theo quy định của Luật Ngân sách năm 2015, Thông tư số 51/2023/TT-BTC, ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định hiện hành. Phương án phân bổ thực hiện theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 và Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND, ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND. UBND huyện đã cân đối điều chỉnh tổng thể tỷ lệ phân bổ chi thường xuyên (*ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp*) cho các cơ quan, đơn vị hành chính đảng, đoàn thể cấp huyện và cấp xã hoạt động bộ máy đạt **tỷ lệ 24,55%** đảm bảo theo quy định (*cao hơn so với năm 2023 là 4,3%, tỷ lệ năm 2023 là 20,2%*) (Theo khoản 3, Điều 19 Nghị quyết 58/NQ-HĐND 09/12/2021: “Hội đồng nhân dân cấp huyện phân bổ cụ thể chi thường xuyên khác (*ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp*) cho các cơ quan, đơn vị hành chính đảng, đoàn thể cấp huyện và cấp xã hoạt động bộ máy đảm bảo **tỷ lệ tối thiểu 20%** so với tổng chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể của cấp huyện, cấp xã.”).

Phương án phân bổ cụ thể như sau:

- Chi thường xuyên theo định biên đối với các đơn vị quản lý hành chính, đảng, đoàn thể (*không kể tiền lương và khoản có tính chất lương, hỗ trợ chi khác*) phân bổ theo mức chi: 27 triệu đồng/biên chế và phân theo tỷ lệ đặc thù giữa các ngành, số lượng biên chế cụ thể như sau:

* **Huyện ủy; Văn phòng HĐND-UBND huyện** phân bổ 27 triệu đồng nhân (x) số biên chế nhân (x) tỷ lệ hỗ trợ đặc thù của ngành **2,5 lần (hệ số cũ là 1,3)** để đảm bảo các nhiệm vụ mang tính thường xuyên như: Kinh phí chi trả hợp đồng theo Nghị định 111/2023/NĐ-CP; Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan; Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm; Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; sửa chữa nhỏ xe ô tô, xăng xe; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị văn phòng...Chi thường xuyên theo định mức cho 01 biên chế: 27 trđ x 2,5 lần = **67,5 triệu đồng/biên chế** (*tăng 32,4 trđ/biên chế, năm 2023 là 35,1 trđ/biên chế*).

* **Ủy ban MTTQVN huyện** phân bổ 27 triệu đồng nhân (x) số biên chế nhân (x) tỷ lệ hỗ trợ đặc thù của ngành **2,0 lần (hệ số cũ là 1,3)** để đảm bảo các nhiệm vụ mang tính thường xuyên như: Kinh phí chi trả hợp đồng theo Nghị định 111/2023/NĐ-CP; Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan; Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm; Kinh phí trang bị, gia hạn các phần mềm kế toán, Kinh phí phần mềm quản lý tiền lương, Kinh phí gia hạn phần mềm quản lý tài sản và một số nhiệm vụ chi thường xuyên đặc thù, đột xuất của đơn vị...Chi thường xuyên theo định mức cho 01 biên chế: $27 \text{ trđ} \times 2 \text{ lần} = \mathbf{54 \text{ triệu đồng/biên chế}}$ (tăng 18,9 trđ/biên chế, năm 2023 là 35,1 trđ/biên chế).

* **Phòng Tài chính - Kế hoạch, Huyện đoàn, Hội LHPN, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh** phân bổ 27 triệu đồng nhân (x) số biên chế (x) tỷ lệ hỗ trợ đặc thù của ngành **1,2 lần** để đảm bảo các nhiệm vụ mang tính thường xuyên như: Kinh phí trang bị, gia hạn các phần mềm kế toán, Kinh phí phần mềm quản lý tiền lương, Kinh phí gia hạn phần mềm quản lý tài sản và một số nhiệm vụ chi thường xuyên đặc thù, đột xuất của đơn vị...Chi thường xuyên theo định mức cho 01 biên chế: $27 \text{ trđ} \times 1,2 \text{ lần} = \mathbf{32,4 \text{ triệu đồng/biên chế}}$.

* **Các đơn vị hành chính còn lại** phân bổ 27 triệu đồng/biên chế; trong đó, đối với các đơn vị có số lượng định biên dưới 6 người, phân bổ hỗ trợ thêm 1,1 lần để đảm bảo các nhiệm vụ mang tính thường xuyên như: Kinh phí trang bị, gia hạn các phần mềm kế toán, Kinh phí phần mềm quản lý tiền lương, Kinh phí gia hạn phần mềm quản lý tài sản và một số nhiệm vụ chi thường xuyên đặc thù, đột xuất của đơn vị...Đơn vị dưới 6 người: $27 \text{ trđ} \times 1,1 \text{ lần} = \mathbf{29,7 \text{ triệu đồng/biên chế}}$. Đơn vị trên 6 người: $27 \text{ trđ} \times 1 \text{ lần} = \mathbf{27 \text{ triệu đồng/biên chế}}$.

* *Hệ số phân bổ chi thường xuyên nêu trên đã đảm bảo cho các cơ quan, đơn vị hoạt động và đúng theo các quy định hiện hành.*

3.2. Đại biểu có ý kiến: Về dự toán HĐND tổng kinh phí là 2.701.015.000 đồng. Tuy nhiên phân bổ 2.452.821.000 đồng như vậy chưa đảm bảo định mức hoạt động theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau:

- **Hội đồng nhân dân huyện:** Tổng thể dự toán 2024: **2.452** triệu đồng, năm 2023 giao: **2.258 triệu đồng**, chênh lệch tăng so với năm 2023: **194 triệu đồng (chưa tính phần kinh phí 342 triệu đồng mua máy vi tính cho đại biểu HĐND huyện năm 2023)**.

Phương án phân bổ dự toán 2024 Hội đồng nhân dân huyện: Chi thường xuyên theo định mức cho 01 biên chế: $27 \text{ trđ} \times 2,5 \text{ lần} = \mathbf{67,5 \text{ triệu đồng/biên chế}}$ (tăng 32,4 trđ/biên chế, năm 2023 là 35,1 trđ/biên chế). Chi thường xuyên

04 biên chế x 27 trđ x 2,5 lần = 270 trđ (*Tổng chi thường xuyên theo định mức*). Năm 2023 là 140,4 triệu đồng (27 trđ x 1,3) tăng so với 2023: **129,6 triệu đồng**.

* UBND huyện phân bổ dự toán năm 2024 cho HĐND huyện đã đảm bảo định mức hoạt động theo quy định.

3.3. Đại biểu có ý kiến: Đặc thù công tác Đoàn thanh niên và các Hội, Đoàn thể chưa được bố trí kinh phí để đảm bảo các hoạt động theo quy định, đề nghị xem xét bổ sung

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau: Qua rà soát, việc giao dự toán chi ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách đã đảm bảo chi tiết theo từng lĩnh vực, nội dung, nhiệm vụ chi theo chế độ, định mức dự toán đã đảm bảo theo quy định và theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Ủy ban nhân dân huyện Báo cáo Hội đồng nhân dân huyện Khóa XIV, kỳ họp thứ 6 xem xét./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh